

BẢNG GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 72/2013/NĐ-CP NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 2013 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ, CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET VÀ THÔNG TIN TRÊN MẠNG

STT	VẤN ĐỀ	GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
I	PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	
1	<p>Nghị định lại dự kiến sửa đổi, bổ sung thêm các quy định không phải là điều kiện đầu tư kinh doanh như quyền, nghĩa vụ của đại lý internet (khoản 1 Điều 9); quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập internet (khoản 2 Điều 9), đăng ký tên miền (Điều 12), Nhà đăng ký tên miền “.vn” (Điều 14)... Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, để đáp ứng yêu cầu của Luật Đầu tư, trước mắt, chỉ tập trung vào sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng. Đối với các vấn đề không phải là điều kiện đầu tư kinh doanh, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục khẩn trương rà soát, nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 72/2013/NĐ-CP một cách tổng thể để phù hợp với các quy định pháp luật khác có liên quan.</p>	<p>Tiếp thu một phần, cụ thể như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chính sửa lại tên dự thảo Nghị định và tên Điều 1 bỏ cụm từ “liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh”; 2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành là đúng thẩm quyền của Chính phủ. Tuy nhiên, trong Nghị định số 72/2013/NĐ-CP lại có một số nội dung (như khoản 4 Điều 32, khoản 2 Điều 33, khoản 2 Điều 41...) giao Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng là không phù hợp với Luật Đầu tư. Bên cạnh đó, các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các thủ tục hành chính về kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng sẽ không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016), trong đó, cấm quy định thủ tục hành chính trong thông tư của Bộ trưởng trừ trường hợp được giao trong luật nên cũng cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thẩm quyền, bảo đảm thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung về điều kiện kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

<p>Vi vậy, việc đưa vào các nội dung quy định sửa đổi trong dự thảo Nghị định này là cần thiết và việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP để đưa các quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và các thủ tục hành chính liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh đang quy định tại các thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông lên Nghị định để đáp ứng yêu cầu của Luật Đầu tư, cũng như đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 nhằm tránh khoảng trống pháp lý từ 1/7/2016.</p> <p>3. Bộ Thông tin và Truyền thông đã có kế hoạch sửa đổi, bổ sung Nghị định 72/2013/NĐ-CP và đang tập trung rà soát đề sửa đổi tổng thể Nghị định 72/2013/NĐ-CP. Tuy nhiên, các nội dung sửa đổi của Nghị định này rất phức tạp và cần rất nhiều thời gian và nguồn lực trong khi đó để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ TTTT và nhằm làm minh bạch hóa các quy định về đầu tư kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nâng cấp các quy định cụ thể đã có ở các Thông tư ban hành và thực hiện ổn định trong thời gian qua tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận với các quy định của Nhà nước, không làm gián đoạn các yêu cầu của các doanh nghiệp khi có nhu cầu đầu tư kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong thời gian từ 1/7/2016, trước mắt Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ sửa đổi, bổ sung Nghị định này. Về Kế hoạch trong thời gian tới sẽ tiến hành xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định 72/2013/NĐ-CP và khi đó các nội dung quy định sẽ được chỉnh sửa toàn diện và đồng bộ, thông nhất.</p>		
--	--	--

2	<p>Phụ lục 4 Luật Đầu tư năm 2014 đã quy định một số ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực internet, thông tin trên mạng thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như “<i>Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội</i>” (Mục 134), “<i>Kinh doanh trò chơi trên mạng</i>” (Mục 135), “<i>Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp</i>” (Mục 137), “<i>Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet</i>” (Mục 140) “<i>Kinh doanh trò chơi điện tử</i>” (Mục 234)... Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại toàn bộ nội dung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, làm rõ trong Tờ trình về những ngành nghề đầu tư kinh doanh nào trong số các ngành nghề nêu trên đã được điều chỉnh trong Nghị định số 72/2013/NĐ-CP; những ngành nghề đầu tư kinh doanh nào đã được quy định trong Nghị định số 72/2013/NĐ-CP nhưng không thuộc danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Luật Đầu tư thì cần báo cáo Chính phủ để bãi bỏ quy định về điều kiện đối với ngành nghề đó.</p>	<p>Tiếp thu, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiến hành rà soát theo yêu cầu của Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ để đề xuất, kiến nghị Chính phủ trình Quốc hội để bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời gian tới.</p>
3	<p>Nghị định số 72/2013/NĐ-CP hiện đang quy định về điều kiện kinh doanh điểm truy nhập Internet công cộng nhưng trong Luật Đầu tư lại không quy định đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, giải trình rõ vấn đề này</p>	<p>Giải trình.</p> <p>a. Ý kiến của Bộ Tư pháp là bỏ quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (Điều 8) mà không liên quan đến nội dung tại dự thảo Nghị định sửa đổi này.</p> <p>b. Theo quy định tại Phụ lục số 4 Luật Đầu tư, kinh doanh dịch vụ viễn thông là ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Dịch vụ viễn thông, theo quy định tại Nghị định số</p>

I	Về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 9 về quyền và nghĩa vụ của đại lý Internet, đề nghị bỏ quy định	Giải trình. Nội dung quy định này vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ mà chủ
II	TÌNH HỢP PHÁP, TÌNH THÔNG NHẤT, ĐỒNG BỘ TÌNH KHẢ THI CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	<p>25/2011/NĐ-CP (Điều 9) có bao gồm dịch vụ truy nhập Internet.</p> <p>Trong thực tế có 02 chủ thể cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, Điểm truy nhập Internet công cộng). Hai chủ thể này đều phải tuân thủ các điều kiện kinh doanh khi cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.</p> <p>Về cơ bản có 03 loại hình điểm truy nhập Internet công cộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đại lý của các tổ chức, cá nhân; + Điểm truy nhập Internet của doanh nghiệp; + Điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, sân bay, bến tàu, bến xe, quán cà phê và các điểm công cộng khác <p>Cung cấp truy nhập Internet công cộng là hoạt động kinh doanh, vì vậy việc phải đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet là phù hợp với Luật Viễn thông (Khoản 24 Điều 3). Trong số các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm của doanh nghiệp vì thuộc doanh nghiệp nên không cần đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.</p>

	<p>“Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet do cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet tổ chức trên địa bàn”. Quy định này không rõ là quyền hay nghĩa vụ. Nếu là quyền thì không cần quy định trong Nghị định này; nếu là nghĩa vụ thì không hợp lý, dễ tạo ra một loại giấy phép con, gây khó khăn cho hoạt động của đại lý Internet</p>	<p>điểm cần nắm bắt thông tin về quy định của pháp luật để không vi phạm khi triển khai cung cấp dịch vụ cho người sử dụng. Việc tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về Internet diễn ra sau khi Đại lý Internet đã hoạt động do đó không thể tạo ra giấy phép con, gây khó dễ cho đại lý Internet.</p>
2	<p>Một trong những nội dung lớn sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP trong dự thảo Nghị định là việc nâng cấp các quy định về thủ tục hành chính trong các thông tư hiện hành của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (như nội dung từ Điều 23đ đến Điều 23h; từ Điều 33a đến Điều 33c) để phù hợp thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, bảo đảm thống nhất với nội dung sửa đổi, bổ sung về điều kiện kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng. Tuy nhiên, trong một số điều khoản của dự thảo Nghị định vẫn còn quy định giao Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn các thủ tục hành chính liên quan. Ví dụ, khoản 7 Điều 12 giao “<i>Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quy trình, thủ tục đăng ký, thu hồi tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”</i>”; khoản 11 Điều 23 giao “<i>Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cụ thể quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội</i>”; khoản 4 Điều 32 giao</p>	<p>Tiếp thu, bỏ các điều khoản quy định về nội dung này .</p>

<p>“BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HƯỚNG DẪN CỤ THỂ, QUY TRÌNH, THU TỤC CẤP, SỬA ĐỔI, BỎ SỬNG, GIẢ HẠN, CẤP LẠI GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN CẬP LẠI ĐỂ BẢO ĐẢM TÍNH THÔNG NHẤT CỦA VĂN NGHĨEN CỬU LẠI ĐỂ BẢO ĐẢM TÍNH THÔNG NHẤT CỦA VĂN CHƠI ĐIỆN TƯ”. ĐỀ NGHỊ CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO</p>		<p>ĐỀ NGHỊ LÀM RÕ CÁC ĐIỀU KIỆN PHẢI ĐÁP ỨNG TRƯỚC KHI CẤP GIẤY PHÉP VÀ ĐIỀU KIỆN PHẢI TUÂN THỦ TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG. QUY ĐỊNH NHƯ DƯ THẢO NGHỊ ĐỊNH HIỆN NAY THÌ CÁC TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP NÀY PHẢI ĐÁP ỨNG TOÀN BỘ CÁC ĐIỀU KIỆN THÌ MỚI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LÀ KHÔNG PHÙ HỢP VÌ CÒN NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHỈ CÒ THỂ TUÂN THỦ TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG. VÍ DỤ, ĐIỀU KIỆN VỀ QUẢN LÝ NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỐI VỚI TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP, MẢNG XÃ HỘI (ĐIỀU 23d), YÊU CẦU PHẢI CÓ VĂN BẢN CHẬP THUẬN CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP NGUỒN TIN ĐỂ ĐAM BẢO TÍNH HỢP PHÁP CỦA NGUỒN TIN (ĐIỀU 23d)... VÌ VẬY, ĐỀ NGHỊ CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO NGHĨEN CỬU LẠI ĐỂ BẢO ĐẢM TÍNH KHẢ THI, TRÁNH GÂY KHÓ KHĂN CHO CÁC TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP KHI THỰC HIỆN THU TỤC</p>
<p>“BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HƯỚNG DẪN CỤ THỂ, QUY TRÌNH, THU TỤC CẤP, SỬA ĐỔI, BỎ SỬNG, GIẢ HẠN, CẤP LẠI GIẤY PHÉP CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN CẬP LẠI ĐỂ BẢO ĐẢM TÍNH THÔNG NHẤT CỦA VĂN NGHĨEN CỬU LẠI ĐỂ BẢO ĐẢM TÍNH THÔNG NHẤT CỦA VĂN CHƠI ĐIỆN TƯ”. ĐỀ NGHỊ CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO</p>	<p>VỀ ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ LIÊN QUAN ĐẾN KINH DOANH DỊCH VỤ INTERNET VÀ THÔNG TIN TRÊN MẢNG, CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO CẦN PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ ĐỂ ĐƯA RA NHỮNG ĐIỀU KIỆN THỰC SỰ CẦN THIẾT, BẢO ĐẢM CÔNG KHAI, MINH BẠCH, KHÁCH QUAN, TIẾT KIỆM THỜI GIAN, CHỈ PHÍ TUÂN THỦ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC ĐIỀU KIỆN THEO ĐÚNG YÊU CẦU CỦA KHOẢN 4 ĐIỀU 7 LUẬT ĐẦU TƯ.</p>	<p>ĐỀ NGHỊ LÀM RÕ CÁC ĐIỀU KIỆN PHẢI ĐÁP ỨNG TRƯỚC KHI CẤP GIẤY PHÉP, BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG KIỂM TRA CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ TÀI CHÍNH, KỸ THUẬT, TỔ CHỨC, NHÂN SỰ ĐƯA TRÊN HỒ SƠ XIN CẤP PHÉP CỦA DOANH NGHIỆP. ĐỂ TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP, CƠ QUAN CẤP PHÉP KHÔNG ĐẶT RA QUY TRÌNH KIỂM TRA THỰC TẾ TRƯỚC KHI CẤP PHÉP MÀ HẬU KIỂM ĐỀ TĂNG TÍNH CHỦ ĐỘNG CHO DOANH NGHIỆP (CƠ QUAN QUẢN LÝ CŨNG KHÔNG KIỂM TRA THỰC TẾ ĐƯỢC CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ KỸ THUẬT, TỔ CHỨC, NHÂN SỰ TRƯỚC KHI CẤP PHÉP VÌ DOANH NGHIỆP CHƯA ĐƯỢC CẤP PHÉP THÌ CHƯA THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, TRIỂN KHAI, THIẾT LẬP HỆ THỐNG TỔ CHỨC, THIẾT BỊ THEO YÊU CẦU VÌ KHÔNG BIẾT LIỀU CÓ ĐƯỢC CẤP PHÉP HAY KHÔNG).</p> <p>- Tất cả các quy định về điều kiện mà doanh nghiệp phải đáp ứng để được cấp phép thiết trang thông tin điện tử tổng hợp, mảng xã hội, cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mảng</p>
<p>Tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định</p>	<p>Giai trình.</p> <p>- Trước khi cấp phép, Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra các điều kiện về tài chính, kỹ thuật, tổ chức, nhân sự dựa trên hồ sơ xin cấp phép của doanh nghiệp. Để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, cơ quan cấp phép không đặt ra quy trình kiểm tra thực tế trước khi cấp phép mà hậu kiểm đề tăng tính chủ động cho doanh nghiệp (cơ quan quản lý cũng không kiểm tra thực tế được các điều kiện về kỹ thuật, tổ chức, nhân sự trước khi cấp phép vì doanh nghiệp chưa được cấp phép thì chưa thực hiện đầu tư, triển khai, thiết lập hệ thống tổ chức, thiết bị theo yêu cầu vì không biết liệu có được cấp phép hay không).</p>	<p>ĐỀ NGHỊ LÀM RÕ CÁC ĐIỀU KIỆN PHẢI ĐÁP ỨNG TRƯỚC KHI CẤP GIẤY PHÉP VÀ ĐIỀU KIỆN PHẢI TUÂN THỦ TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG. QUY ĐỊNH NHƯ DƯ THẢO NGHỊ ĐỊNH HIỆN NAY THÌ CÁC TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP NÀY PHẢI ĐÁP ỨNG TOÀN BỘ CÁC ĐIỀU KIỆN THÌ MỚI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP LÀ KHÔNG PHÙ HỢP VÌ CÒN NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHỈ CÒ THỂ TUÂN THỦ TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG. VÍ DỤ, ĐIỀU KIỆN VỀ QUẢN LÝ NỘI DUNG THÔNG TIN ĐỐI VỚI TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP, MẢNG XÃ HỘI (ĐIỀU 23d), YÊU CẦU PHẢI CÓ VĂN BẢN CHẬP THUẬN CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP NGUỒN TIN ĐỂ ĐAM BẢO TÍNH HỢP PHÁP CỦA NGUỒN TIN (ĐIỀU 23d)... VÌ VẬY, ĐỀ NGHỊ CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO NGHĨEN CỬU LẠI ĐỂ BẢO ĐẢM TÍNH KHẢ THI, TRÁNH GÂY KHÓ KHĂN CHO CÁC TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP KHI THỰC HIỆN THU TỤC</p>

	cấp Giấy phép.	là những điều kiện doanh nghiệp phải duy trì trong suốt quá trình cung cấp dịch vụ, kể từ sau khi được cấp giấy phép. Điều này phù hợp với yêu cầu và thực tế quản lý cũng như phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 (khoản 1, Điều 8). Vì vậy, không cần thiết phải tách riêng các điều kiện phải tuân thủ trước và sau khi cấp phép vì bản chất và phương pháp quản lý là như nhau.
3.2	<p>Đề nghị cụ thể hóa các điều kiện "<i>Có đủ khả năng tài chính, kỹ thuật phù hợp với quy mô hoạt động theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định này</i>" (khoản 5 Điều 23) đối với tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội; điều kiện "<i>Có đủ khả năng tài chính, kỹ thuật, nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động và theo quy định tại các khoản 18, 19 Điều 1 Nghị định này</i>" (khoản 1 Điều 32) đối với doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1.</p> <p>Tương tự, điều kiện về tài chính, kỹ thuật đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (Điều 23c) yêu cầu "<i>Tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội phải có phương án tài chính bảo đảm thiết lập hệ thống thiết bị kỹ thuật quy định tại khoản 2 Điều này để duy trì hoạt động trong thời gian giấy phép có hiệu lực</i>"; điều kiện "<i>Có đội ngũ nhân sự quản trị trò chơi điện tử phù hợp quy mô hoạt động và loại hình cung cấp dịch vụ</i>" (khoản 3 Điều 33), "<i>Có đủ khả năng tài chính để</i></p>	<p>Giải trình.</p> <p>Các điều kiện cụ thể về tài chính, kỹ thuật, nhân sự đã được quy định tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP, Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT hướng dẫn về hoạt động trang thông tin điện tử và mạng xã hội, Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT hướng dẫn về hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng. Các quy định này đã được triển khai ổn định trên thực tế trong thời gian vừa qua. Do đó, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị tạm thời vẫn quy định như nội dung của dự thảo Nghị định. Trong thời gian tới, khi xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung tổng thể Nghị định 72/2013/NĐ-CP, Bộ sẽ nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi nội dung này trong trường hợp cần thiết.</p>

<p>Giai trình: Quy định này trong điều kiện cấp phép trang thông tin điện tử và mạng xã hội là cần thiết vì:</p> <p>Trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội là loại hình cung cấp dịch vụ nội dung, tin tức, thông tin về tất cả các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... có tác động, ảnh hưởng nhất định đến sự ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội. Có những trang như Soha.vn, 24h.com, Webtretho.vn có hàng trăm nghìn người truy cập mỗi ngày. Vì vậy, để quản lý được trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có nhiều lĩnh vực thì nhân sự quản lý thông tin cần có nền tảng kiến thức xã hội, văn hóa, nhận thức ở mức độ nhất định để danh gia, tham định tin, bài viết mỗi ngày, nhất là những vấn đề liên quan đến văn hóa, đạo đức xã hội, những vấn đề nhạy cảm, những vấn đề nóng dư luận đang quan tâm. Vì vậy, nếu nhân sự quản lý thông tin không đủ năng lực trình độ thì sẽ không thể danh gia, kiểm soát hết nội dung của hàng nghìn các bài viết đưa lên mỗi ngày và chắc chắn việc để lọt, để tồn tại các bài viết vi phạm quy định Điều 5 của Nghị định 72/2013/NĐ-CP là không tránh khỏi. Trong một số trường hợp dù có bị xử phạt hành chính (kể cả ở mức cao nhất là thu hồi giấy phép) thì ảnh hưởng tiêu cực của thông tin vi phạm cũng đã tác động lâu dài đến công đồng xã hội.</p>	<p><i>cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử phù hợp với quy mô hoạt động</i> (khoản 4 Điều 33) đối với việc đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi G2, G3, G4 cũng không rõ ràng, dễ tạo sự tùy tiện cho việc danh gia.</p>	<p>3.3</p>
<p>Giai trình: Quy định này trong điều kiện cấp phép trang thông tin điện tử và mạng xã hội là cần thiết vì:</p> <p>Trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội là loại hình cung cấp dịch vụ nội dung, tin tức, thông tin về tất cả các lĩnh vực như kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... có tác động, ảnh hưởng nhất định đến sự ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội. Có những trang như Soha.vn, 24h.com, Webtretho.vn có hàng trăm nghìn người truy cập mỗi ngày. Vì vậy, để quản lý được trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội có nhiều lĩnh vực thì nhân sự quản lý thông tin cần có nền tảng kiến thức xã hội, văn hóa, nhận thức ở mức độ nhất định để danh gia, tham định tin, bài viết mỗi ngày, nhất là những vấn đề liên quan đến văn hóa, đạo đức xã hội, những vấn đề nhạy cảm, những vấn đề nóng dư luận đang quan tâm. Vì vậy, nếu nhân sự quản lý thông tin không đủ năng lực trình độ thì sẽ không thể danh gia, kiểm soát hết nội dung của hàng nghìn các bài viết đưa lên mỗi ngày và chắc chắn việc để lọt, để tồn tại các bài viết vi phạm quy định Điều 5 của Nghị định 72/2013/NĐ-CP là không tránh khỏi. Trong một số trường hợp dù có bị xử phạt hành chính (kể cả ở mức cao nhất là thu hồi giấy phép) thì ảnh hưởng tiêu cực của thông tin vi phạm cũng đã tác động lâu dài đến công đồng xã hội.</p>	<p>Điều kiện về nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung thông tin đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (Điều 23) yêu cầu “<i>Người chịu trách nhiệm quản lý nội dung phải tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên, có quốc tịch Việt Nam. Đối với người nước ngoài, có địa chỉ tạm trú ít nhất 6 tháng tại Việt Nam</i>” là không hợp lý. Việc yêu cầu trình độ “<i>phải tốt nghiệp đại học hoặc tương đương trở lên</i>” đối với nhân sự này là cứng nhắc, can thiệp vào quyền lựa chọn nhân sự của tổ chức quản lý trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội.</p>	

3.4	<p>Tương tự, đề nghị chỉnh lý lại điều kiện nhân sự chịu trách nhiệm về quản lý hoạt động cung cấp trò chơi điện tử phải tốt nghiệp đại học trở lên (khoản 3 Điều 32a, khoản 3 Điều 33).</p>	<p>Tiếp thu, Dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa bỏ nội dung quy định này tại khoản 3 Điều 32a và khoản 3 Điều 33</p>
4	<p>Đề nghị nghiên cứu bỏ thời hạn các loại Giấy phép liên quan đến kinh doanh dịch vụ internet và thông tin trên mạng; chuyển sang hậu kiểm, thu hồi giấy phép bất kỳ khi nào có hành vi vi phạm. Trường hợp vẫn giữ thời hạn của Giấy phép, đề nghị rà soát, quy định thời hạn cho hợp lý, ví dụ quy định Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có thời hạn 03 (ba) năm là ngắn, nên quy định ít nhất là 05 (năm) năm để tạo ổn định cho hoạt động đầu tư kinh doanh.</p>	<p>Giải trình.</p> <p>(Đối với việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử là ngành nghề kinh doanh hiện nay không khuyến khích do phát sinh nhiều tiêu cực trong quá trình hoạt động: mất trật tự công cộng, đánh nhau, tụ tập hút chích... gây ảnh hưởng lớn đối với người sử dụng dịch vụ (đa số là học sinh, sinh viên) nên cần phải quản lý chặt. Việc quy định thời hạn của Giấy chứng nhận là công cụ thể thắt chặt hơn về thời gian hoạt động của điểm game, hạn chế việc cấp tràn lan. - Các điều kiện cấp Giấy chứng nhận có thể bị thay đổi, phát sinh trên thực tế. Ví dụ điều kiện về diện tích có thể thay đổi khi chia tách, sáp nhập địa bàn, nâng cấp loại hình đô thị; điều kiện về khoảng cách có thể bị thay đổi khi xây dựng địa điểm trường học mới. Do đó, việc quy định thời hạn của Giấy chứng nhận cũng là một công cụ để xóa bỏ những điểm game không còn phù hợp với điều kiện hoạt động sau khi hết thời hạn của Giấy chứng nhận. - Việc quy định thời hạn của Giấy chứng nhận đã được lấy ý kiến tham vấn của các đơn vị, trong đó có các UBND, Sở TTTT các tỉnh nên trường hợp thay đổi từ 3 năm thành 5 năm thì cần phải xin ý kiến các đơn vị này. <p>Với các lý do nêu trên, Bộ TTTT kiến nghị trước mắt xin được bảo lưu nội dung này, trong giai đoạn sửa đổi tổng thể Nghị</p>

<p>định, Bộ sẽ xem xét tiếp thu sâu sắc hơn đề có chỉnh sửa cho phù hợp với chính sách quản lý.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định về các trường hợp vi phạm bị thu hồi giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử, giấy phép thiết lập mạng xã hội quy định tại khoản 11 Điều 23 và quy trình, thủ tục thu hồi giấy phép theo quy định tại Điều 231. - Quy định về các trường hợp vi phạm bị thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng quy định tại khoản 3 Điều 32 và quy trình, thủ tục thu hồi giấy phép theo quy định tại Điều 32k. - Quy định về các trường hợp vi phạm bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 và quy trình, thủ tục thu hồi giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 33d. 	<p>Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý lại quy định cơ quan cấp phép công bố danh mục giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử, chỉnh lý lại quy định Bộ Thông tin và Truyền thông công bố danh mục giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng, giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 không còn giá trị khi tổ chức, doanh nghiệp vi phạm cần quyết định xử lý hành chính thu hồi giấy phép, công bố chỉ là việc công khai quyết định hành chính đã có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong tu, đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý lại quy định Bộ Thông tin và Truyền thông công bố danh mục giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng, giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 không còn giá trị khi tổ chức, doanh nghiệp vi phạm tại khoản 3 Điều 32 dự thảo Nghị định.</p>	<p>5</p>
<p>Tiếp thu và chỉnh sửa các quy định dự thảo Nghị định cho phù hợp với Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.</p>	<p>Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 14, Điều 23đ, Điều 32d... quy định về hồ sơ thực hiện các thủ tục liên quan đến đăng ký tên miền, cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử, cấp giấy phép cung cấp trò chơi điện tử có thương yêu cầu phải nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu đối với một số loại giấy tờ. Quy định như vậy là chưa phù hợp với khoản 1 Điều 6 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ</p>	<p>6</p>	

	<p>sở gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính. Bộ Tư pháp đề nghị quy định theo hướng không yêu cầu nộp bản sao có chứng thực các loại giấy tờ là thành phần hồ sơ TTHC tại dự thảo Nghị định để đảm bảo thực hiện đơn giản hóa TTHC theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	
III	VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1	<p>Dự thảo Nghị định quy định 37 thủ tục hành chính (TTHC) (Phụ lục kèm theo) nhưng cơ quan chủ trì soạn thảo chưa tiến hành đánh giá tác động của các TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC và rà soát, đánh giá TTHC. Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016 đã quy định cấm thông tư của bộ, cơ quan ngang bộ quy định về thủ tục hành chính</p>	<p>Các thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định về cơ bản đều là các thủ tục đã được quy định tại các Thông tư và đã được đánh giá trong quá trình xây dựng Thông tư theo đúng các quy trình và thủ tục về việc xây dựng và đánh giá thủ tục hành chính (đối với việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật) theo các quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC. 37 thủ tục hành chính này đã được triển khai áp dụng ổn định trên thực tế trong thời gian vừa qua. 01 thủ tục hành chính mới đó là “Thủ tục Thông báo thay đổi chủ sở hữu trang thông tin điện tử và mạng xã hội” (quy định tại khoản 5 Điều 23h) cũng đã được Bộ Thông tin và</p>

<p>Truyền thông danh gia.</p> <p>Bộ Thông tin và Truyền thông xin gửi kèm theo hồ sơ Quyết định số 453/QĐ-BTTTT ngày 30/3/2016 về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung/thủ tục hành chính bị bãi bỏ hoặc hủy bỏ/thủ tục hành chính giữ nguyên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông (trong đó đã bao gồm 37 thủ tục hành chính đã được quy định trong dự thảo Nghị định) và 01 biểu danh gia thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính mới bỏ sung.</p>	<p>trừ trường hợp luật giao. Vì vậy, đề nghị rà soát, xác định những TTHC mới phát sinh, quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành thủ tục hành chính theo quy định Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (tên thủ tục hành chính; trình tự thực hiện; hồ sơ; thời hạn giải quyết; đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; cơ quan thực hiện thủ tục hành chính) và tiến hành đánh giá tác động của các TTHC này; đối với các TTHC đã có văn bản pháp luật quy định thì cần viện dẫn rõ ràng để thuận tiện trong quá trình áp dụng.</p>	<p>2</p>
<p>Tiếp thu và giải trình thêm một số ý kiến, cụ thể như sau:</p>	<p>Về nội dung liên quan đến thủ tục hành chính</p>	<p>2.1</p>
<p>- Đối với ý kiến góp ý rằng thông tin cơ bản của nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam đã được cung cấp cho cơ quan đăng ký doanh nghiệp và lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Ban soạn thảo đã tiếp thu và bỏ các nội dung quy định yêu cầu bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng tư hoặc Quyết định lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc bản sao có chứng thực các loại Giấy chứng nhận hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu lực của Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư năm 2014).</p> <p>- Đối với ý kiến về việc cần nhắc bỏ quy định về thủ tục Bảo cao việc cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc tế: Ban soạn thảo nhận thấy đây là yêu cầu cần thiết phục vụ cho</p>	<p>Các thông tin cơ bản về Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam đã được cung cấp cho cơ quan đăng ký doanh nghiệp và lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Bên cạnh đó, đối với các thông tin liên quan đến việc đăng ký tên miền đã phải cấp nhật tại địa chỉ www.thongbaotenmien.vn</p>	<p>2.1.1</p>
	<p>Sự cần thiết quy định TTHC</p>	<p>2.1</p>

		<p>công tác quản lý của không chỉ Bộ Thông tin và Truyền thông mà còn của các Bộ, ngành có liên quan khác. Thực tiễn xử lý các vi phạm về trang thông tin điện tử và sai phạm về Internet cho thấy có đến hơn 95% các vụ việc vi phạm là xuất phát từ các tên miền quốc tế do việc quản lý thông tin đăng ký sử dụng tên miền quốc tế còn quá lỏng lẻo, dẫn đến không có thông tin về chủ thể tại Việt Nam sử dụng tên miền quốc tế hoặc nếu có thì còn nhiều trong số đó là thông tin giả mạo. Hiện tại có quá nhiều các doanh nghiệp hoặc cá nhân đứng ra làm dịch vụ đại lý đăng ký tên miền quốc tế mà không ai quản lý, còn hoạt động hay không cũng không ai hay; nhiều trường hợp chủ thể đăng ký tên miền qua các đại lý này năm trước, năm sau doanh nghiệp đóng cửa dẫn đến không biết tên miền mình đăng ký đang ở đâu và nhiều trường hợp đăng ký thông tin giả mạo qua các đại lý này cũng chưa có ai kiểm soát. Do vậy, định hướng của Bộ TTTT là tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc đăng ký, sử dụng tên miền quốc tế tại Việt Nam, đảm bảo quản lý được và công bố rõ đầu mối các doanh nghiệp làm dịch vụ đăng ký tên miền quốc tế ra cho cộng đồng biết và lựa chọn, từng bước thể chế hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện hành lang pháp lý vững chắc. Quy định pháp lý hiện nay, mới có duy nhất yêu cầu Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam báo cáo với Bộ TTTT việc cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc tế (quy định khung tại Nghị định số 72/NĐ-CP) là quy định phục vụ cho quản lý việc cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc tế tại Việt Nam. Ban soạn thảo đề nghị được giữ nguyên như dự thảo.</p>
2.1.2	<p>Cân nhắc bỏ quy định các thủ tục Thông báo thay đổi chủ sở hữu trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội (Khoản 5, Điều 23h dự thảo Nghị</p>	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển thủ tục Thông báo thay đổi chủ sở hữu trang thông tin

<p>định); Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trong cùng một tỉnh, thành phố, vẫn phòng giao dịch, địa chỉ cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ từ chơi điện tử G1 (tên miền đối với trò chơi cung cấp trên internet, kênh phân phối đối với trò chơi cung cấp trên mạng viễn thông di động) (Khoản 5, Điều 32e dự thảo Nghị định); Thông báo thay đổi tên miền trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thể loại trò chơi (G2, G3, G4) của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ từ chơi điện tử G2, G3, G4 (Khoản 5, Điều 32c dự thảo Nghị định). Các thông tin nêu trên là các nội dung được thể hiện tại các loại giấy phép tương ứng, khi có thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến nội dung giấy phép. Cơ quan chủ trì soạn thảo nên cân nhắc đưa các nội dung thông báo này vào thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép trên cơ sở xác định cụ thể sự cần thiết, mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp cũng như việc quản lý hoạt động của doanh nghiệp khi có thay đổi về các thông tin đó.</p>	<p>điện tử tổng hợp, mảng xã hội vào khoản 5, Điều 23h để thông nhất các trường hợp phải thực hiện thủ tục này.</p> <p>- Các thông tin thay đổi trong giấy phép về nguyên tắc sẽ phải thực hiện các thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, đơn gian hóa các thủ tục hành chính, Bộ TTTT đã thay đổi theo hướng đơn giản hơn cho doanh nghiệp, chỉ yêu cầu doanh nghiệp thông báo (thay vì phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép) khi thay đổi các thông tin này và cơ quan cấp phép khi tiếp nhận thông báo sẽ gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận.</p>	<p>2.1.3</p>
<p>Giải trình: Vì những thông tin thông báo như quy định này đều được doanh nghiệp báo cáo trong hồ sơ xin cấp phép. Vì vậy, khi thay đổi doanh nghiệp cần thông báo lại cho cơ quan cấp phép để theo dõi, quản lý. Đây là những nội dung đã quy định tại các</p>	<p>thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ từ chơi điện tử G1 do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn</p>	<p>Cần nhắc không quy định các thủ tục: Thông báo</p>

<p>góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên (Khoản 7, Điều 32e dự thảo Nghị định); Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên (Khoản 7 Điều 33c dự thảo Nghị định). Các thông tin về cơ cấu, tổ chức và vốn góp của doanh nghiệp không phải là các thông tin cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và internet yêu cầu doanh nghiệp phải cung cấp ngay từ khi thực hiện thủ tục cấp phép nên không cần thông báo khi có thay đổi. Cơ cấu, tổ chức và vốn góp là các yếu tố mà doanh nghiệp tự có trách nhiệm duy trì, điều chỉnh để đảm bảo hoạt động của đơn vị mình, việc thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và internet không có nhiều ý nghĩa trong quá trình quản lý nhà nước chuyên ngành. Bên cạnh đó, các thông tin nêu trên đã được khai báo với cơ quan đăng ký doanh nghiệp khi có thay đổi. Cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và internet có thể tra cứu thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp hoặc thông qua việc báo cáo hoạt động của doanh nghiệp.</p>	<p>Thông tư 09/2014/TT-BTTTT và Thông tư 24/2014/TT-BTTTT, trong đó yêu cầu phải cấp phép lại khi thay đổi những nội dung này. Khi nâng cấp lên Nghị định đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản hóa hơn cho các doanh nghiệp, không yêu cầu cấp lại giấy phép mà chỉ thực hiện thủ tục thông báo các nội dung thay đổi theo yêu cầu và cơ quan cấp phép sẽ có văn bản xác nhận khi tiếp nhận thông báo.</p>
<p>2.1.4 - Cần nhắc không quy định các thủ tục Chấp thuận hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” của doanh nghiệp (Điều 14 sửa đổi, bổ</p>	<p>Giải trình: 1) Đối với ý kiến: "Cần nhắc không quy định các thủ tục</p>

Chấp thuận hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” của doanh nghiệp (Điều 14 sửa đổi, bổ sung)”.
 việc quy định thủ tục chấp thuận hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” của doanh nghiệp là yêu cầu cần thiết phục vụ cho việc tham định, lựa chọn và công nhận Nhà đăng ký tên miền “.vn” đáp ứng các tiêu chuẩn, năng lực cần thiết để cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”.
 Tên miền “.vn” là tài nguyên thông tin quốc gia (hiện đang được quy định tại Luật Viễn thông; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng). Dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” là dịch vụ công do nhà nước quản lý. Từ năm 2008 trở về trước, chỉ có Trung tâm Internet Việt Nam - VNNIC, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông được trực tiếp tiếp nhận, xử lý các yêu cầu đăng ký sử dụng tên miền “.vn” của các chủ thể. Theo yêu cầu xã hội hóa, để tên miền được tiếp cận dễ dàng tới người sử dụng, từ năm 2008, Chính phủ cho phép Bộ Thông tin và Truyền thông giao cho các Nhà đăng ký tên miền “.vn” thay mặt cơ quan quản lý nhà nước làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các yêu cầu đăng ký sử dụng tên miền “.vn” của chủ thể (quy định từ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet cho đến Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT, Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT). Vì thế, đây là một loại hình kinh doanh có điều kiện, chỉ các doanh

);
 - Căn nhắc không quy định “Chấp thuận hoạt động cấp phát tên miền cấp dưới tên miền chung mới cấp cao nhất của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Khoản 2, Điều 15a dự thảo Nghị định). Việc quy định các thủ tục hành chính (TTHC) này là không cần thiết vì kết quả của các TTHC này là việc cơ quan quản lý nhà nước đồng ý ký hợp đồng với doanh nghiệp để doanh nghiệp triển khai dịch vụ. Thực chất, việc giải quyết các TTHC này chính là một hình thức của việc thỏa thuận giao kết hợp đồng. Cơ quan chủ trì soạn thảo nên cần nhắc quy định các hoạt động này theo pháp luật dân sự để đảm bảo sự thông nhất trong việc áp dụng quy định của pháp luật, tránh phát sinh TTHC không cần thiết”;

ngành có đủ các điều kiện nhất định để làm Nhà đăng ký tên miền “.vn” mới có thể thực hiện cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” ra cho cộng đồng trên cơ sở hợp đồng ký với Trung tâm Internet Việt Nam. Để có thể cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện quy định và được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận. Đây là các điều kiện bắt buộc tối thiểu để đảm bảo các Nhà đăng ký tên miền “.vn” có đủ năng lực tiếp nhận, lưu giữ thông tin và vận hành các hệ thống kỹ thuật tương thích, thực hiện cập nhật, báo cáo dữ liệu một cách đồng bộ về hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống DNS quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý tập trung để phục vụ cho hoạt động ổn định của tên miền quốc gia “.vn” và đảm bảo an toàn, an ninh cho hoạt động Internet Việt Nam cũng như bảo vệ quyền lợi chính đáng của các chủ thể đã đăng ký và hoàn thành nghĩa vụ phí, lệ phí đăng ký, duy trì tên miền với nhà nước.

Mặc dù tên miền “.vn” là tài nguyên thông tin quốc gia do Nhà nước quản lý, nhưng đồng thời do tính chất đặc thù, tên miền “.vn” cũng chịu sự cạnh tranh gay gắt, trực tiếp với các loại tên miền quốc tế khác. Do vậy, Nhà đăng ký tên miền và VNNIC cần có các thỏa thuận ràng buộc về mục tiêu, số lượng tên miền phải tăng trưởng và một số nội dung khác trong hợp đồng Nhà đăng ký. Tuy nhiên các thỏa thuận mang tính dân sự không thể thay thế hoàn toàn việc xem xét, chấp thuận Nhà đăng ký tên miền “.vn” của cơ quan quản lý, được thực hiện thông qua thủ tục chấp thuận hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” của doanh nghiệp.

(2) Đối với ý kiến cần nhắc không quy định “Chấp thuận

hoạt động cấp phát tên miền cấp dưới tên miền chung mới cấp cao nhất của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Khoản 2, Điều 15a dự thảo Nghị định

Khác với các tên miền quốc tế cấp 2 dưới .com, .org, .net,...

(dạng như vietnamairlines.com, vnexpress.net,...) đang có trên thị trường, tên miền chung mới cấp cao nhất của ICANN (New gTLD) tương đương trực tiếp với các đuôi cấp cao .com, .net, hay nơi cách khác là ngang cấp với tên miền cấp cao mà quốc gia “.vn”. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được ICANN chuyển giao New gTLD sẽ là các nhà quản lý tên miền cấp cao (Registry), có thể khai thác, cho đăng ký sử dụng các tên miền cấp dưới New gTLD, tương tự như VNNIC quản lý, khai thác tên miền “.vn” (chàng hạn một doanh nghiệp đăng ký tên miền chung cấp cao mới như “.VNA” với ICANN sẽ có thể khai báo để cấp ra trực tiếp tên miền CHINHPHU.VNA, TAMSA-of-TRUNGQUOC.VNA,... ra công đồng). Do vậy, theo khoản 22 Điều 3 Luật Viên thông năm 2009, Điều 3 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP, các tên miền New gTLD được ICANN chuyển giao cho các tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam đã được quy định là tài nguyên Internet quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý thông nhất.

Với tầm quan trọng như vậy, việc quản lý các tên miền New gTLD không thể danh đồng như quản lý việc đăng ký sử dụng tên miền quốc tế (dưới .com, .org, .net...) của người sử dụng thông thường. Việc quản lý các tên miền New gTLD không thể chỉ quản lý đơn giản thông qua hình thức chủ thể tự thông báo thông tin về Bộ Thông tin và Truyền thông tại Website: www.thongbaotenmien.vn mà cần phải quản lý theo

cách quản lý một tổ chức được giao sử dụng, khai thác tài nguyên quốc gia. Trên cơ sở đó, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tên miền New gTLD phải có đơn đăng ký và phải có sự chấp thuận của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với hoạt động cấp phát tên miền cấp dưới tên miền New gTLD ra cộng đồng; đảm bảo hoạt động cấp phát tên miền tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật trong quản lý tài nguyên Internet và không ảnh hưởng tới xã hội, tới an ninh, chủ quyền lãnh thổ quốc gia, không ảnh hưởng tới tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.... Do vậy, ngoài việc đáp ứng các quy định về pháp nhân, đăng ký kinh doanh, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện việc cung cấp dịch vụ này phải đáp ứng các điều kiện năng lực về kỹ thuật, nhân sự của một Nhà quản lý tên miền cấp cao (Registry) để đảm bảo yêu cầu quản lý, bao gồm:

- Yêu cầu về năng lực kỹ thuật để duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn an ninh của hệ thống kỹ thuật (hệ thống máy chủ DNS, hệ thống quản lý tên miền) phục vụ hoạt động của các tên miền đã cấp, đảm bảo an toàn an ninh chung cho hoạt động Internet Việt Nam; Đảm bảo quản lý được hệ thống dữ liệu thông tin tên miền và chủ thể đăng ký sử dụng tên miền để phục vụ cho công tác quản lý Internet nói riêng, quản lý xã hội nói chung.

- Yêu cầu về năng lực nhân sự để tiếp nhận, xử lý các yêu cầu đăng ký tên miền đúng quy định của pháp luật; không cấp phát, cho đăng ký các tên miền vi phạm hoặc ảnh hưởng tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia; tên miền ảnh hưởng tới chính trị, trật tự an toàn xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục... đồng thời phối hợp với các cơ quan quản lý để xử lý vi phạm liên

		<p>quan tới tên miền đã cấp.</p> <p>Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tham định, xét duyệt các điều kiện năng lực nêu tên cùng với việc xem xét, danh giá các tác động của tên miền New gTLD đối với chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng... và tác động tới tên miền quốc gia “.vn” trước khi cho phép tổ chức, doanh nghiệp triển khai cấp phát tên miền cấp dưới New gTLD.</p> <p>Chỉ sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông đã xem xét các điều kiện và đồng ý cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cấp phát tên miền cấp dưới New gTLD, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mới được ký hợp đồng với Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) để triển khai dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền các cấp dưới New gTLD tại Việt Nam. Hợp đồng giữa VNNIC và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cụ thể hóa các nội dung cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải cam kết, duy trì trong cả quá trình hoạt động và một số nội dung ràng buộc khác, được ký sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham định các điều kiện và đồng ý cho tổ chức, doanh nghiệp cấp phát tên miền dưới tên miền New gTLD. Việc ký kết hợp đồng không thể thay thế hoàn toàn việc xem xét, chấp thuận của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>
2.2	Tính hợp lý, hợp pháp của TTHC	
2.2.1	Về thành phần hồ sơ	
2.2.1.1	Bộ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc các giấy tờ hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu	<p>Tiếp thu và đã điều chỉnh theo hướng cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và trên cơ sở tham khảo quy định tương tự tại Nghị định số 81/2016/NĐ-CP.</p>

	<p>lực của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư năm 2014) kèm theo bản in có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp ngành nghề kinh doanh đã được đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia tại Điểm b, Khoản 1, Điều 23đ; Điểm b, Khoản 2, Điều 23đ; Khoản 2, Điều 32đ; Khoản 2, Điều 33a . Cơ quan cấp phép có thể tra cứu thông tin cần thiết thông qua mã số doanh nghiệp trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p>	
2.2.1.2	<p>Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) Giấy phép hoạt động báo chí (đối với cơ quan báo chí) tại Điểm b, Khoản 1, Điều 23đ; Điểm b, Khoản 2, Điều 23đ. Đối tượng thực hiện TTHC chỉ cần khai số giấy phép tại đơn đề nghị cấp phép, cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ tra cứu các thông tin cần thiết qua việc phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>	<p>Tiếp thu, dự thảo Nghị định đã điều chỉnh bỏ quy định này tại các điểm b khoản 1 Điều 23đ, điểm b khoản 2 Điều 23đ.</p>
2.2.1.3	<p>Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp) điều lệ hoạt động (đối với các tổ chức hội, đoàn thể) tại Điểm b, Khoản 1, Điều 23đ thành phần hồ sơ này không có giá trị chứng minh các yêu cầu, điều kiện của TTHC.</p>	<p>Tiếp thu và điều chỉnh dự thảo Nghị định theo hướng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định số 23/2015/NĐ-CP vì đây là thông tin cần thiết liên quan đến điều kiện "có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với dịch vụ và nội dung thông tin cung cấp" đã được quy định tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP</p>
2.2.1.4	<p>Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Sơ yếu lý lịch</p>	<p>Tiếp thu, Dự thảo Nghị định đã điều chỉnh bỏ thành phần hồ</p>

<p>so tại điểm c khoản 1 Điều 23đ, điểm c khoản 2 Điều 32đ.</p>	<p>của người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có ảnh và dấu giáp lai tại Điểm c, Khoản 1, Điều 23đ; Điểm c, Khoản 2, Điều 32đ vì thành phần hồ sơ này không cần thiết trong việc chứng minh các điều kiện về nhân sự đối với việc lập trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội, làm phát sinh TTHC con, gây tồn kém thời gian, chi phí cho đối tượng thực hiện.</p>	
<p>Giai trình</p> <p>- Đối với các tên miền .vn thì cơ quan cấp phép sẽ chủ động tra cứu dữ liệu trên website của VNNIC.</p> <p>- Chỉ yêu cầu văn bản xác nhận sử dụng tên miền hợp pháp đối với tên miền quốc tế (do thông tin về tên miền quốc tế được thông báo tại địa chỉ www.thongbaotenmien.vn, không đủ căn cứ để xác lập quyền sử dụng tên miền của doanh nghiệp) và đã điều chỉnh tại khoản 4 Điều 32đ và khoản 4 Điều 33a Dự thảo Nghị định.</p>	<p>Bộ quy định về thành phần hồ sơ Văn bản xác nhận sử dụng tên miền hợp pháp tại Khoản 4, Điều 32đ; Khoản 4, Điều 33a. Đối tượng có thể khai thông tin liên quan đến tên miền sử dụng để cung cấp dịch vụ tại Đơn đề nghị cấp giấy phép, cơ quan cấp phép có thể tra cứu trên địa chỉ www.thongbaotenmien.vn.</p>	2.2.1.5
<p>Tiếp thu, khoản 2 Điều 32g Dự thảo Nghị định điều chỉnh bộ nội dung này trong thành phần hồ sơ</p>	<p>Bộ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 tại Khoản 2, Điều 32g vì loại giấy tờ này do chính cơ quan có thẩm quyền cấp quyết định phê duyệt nội dung, kích bản trò chơi điện tử G1 cấp. Doanh nghiệp chỉ cần khai số giấy phép trong đơn đề nghị phê duyệt nội dung, kích bản trò chơi điện tử G1, cơ quan thực hiện TTHC có thể tra cứu trên hệ thống dữ liệu của đơn vị mình.</p>	2.2.1.6

2.2.1.7	Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Sơ yếu lý lịch nhân sự chịu trách nhiệm quản lý nội dung trò chơi điện tử có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền tại Khoản 3, Điều 32g; Khoản 3, Điều 33a vì loại giấy tờ này không phù hợp và không cần thiết trong việc chứng minh yêu cầu, điều kiện về nhân sự của các thủ tục này.	Tiếp thu , khoản 3 Điều 32g và khoản 3 Điều 33a Dự thảo Nghị định điều chỉnh bỏ nội dung này trong thành phần hồ sơ
2.2.1.8	Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cơ quan có thẩm quyền có thể tra cứu thông tin cần thiết thông qua số giấy đăng ký kinh doanh và việc thực hiện cơ chế liên thông giữa các cơ quan có liên quan hoặc tra cứu trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia	Giải trình. Hiện nay, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp chỉ có dữ liệu về đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, không có cơ sở dữ liệu điện tử của các cá nhân đăng ký kinh doanh hộ cá thể, trong khi các chủ điểm Game chủ yếu là cá nhân đăng ký kinh doanh.
2.2.1.9	Bỏ quy định về thành phần hồ sơ Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đang còn hiệu lực tại Điểm b, Khoản 2 Điều 35c. Loại giấy tờ này do chính cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận cấp. Đối tượng thực hiện TTHC chỉ cần khai số giấy chứng nhận tại Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung, cơ quan thực hiện TTHC có thể tra cứu thông tin cần thiết thông qua số giấy chứng nhận trên hệ thống dữ liệu của mình.	- Tiếp thu. - Dự thảo Nghị định đã loại bỏ “ <i>Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đang còn hiệu lực</i> ” trong thành phần hồ sơ sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận. - Việc bỏ quy định này không gây ảnh hưởng đến việc thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận do Cơ quan cấp đã có dữ liệu về Giấy chứng nhận đề nghị sửa đổi, bổ sung.
2.2.2	Về điều kiện cấp giấy phép kinh doanh	

2.2.2.1

Cần nhắc điều chỉnh Khoản 2 Điều 14 Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 4, 5 Điều 14 sửa đổi, bổ sung theo hướng các nội dung đó sẽ là các nội dung thỏa thuận và cần đảm bảo trong quá trình ký kết hợp đồng vì Khoản 2 Điều 14 quy định điều kiện để Nhà đăng ký tên miền “.vn” cung cấp dịch vụ là không phù hợp với Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV Luật Đầu tư 2014.

Giai trình:

Như nội dung đã giải trình tại mục 2.1.4 phần giải trình, tiếp thu ý kiến tham định của Bộ Tư pháp, tên miền “.vn” là tài nguyên thông tin quốc gia (hiện đang được quy định tại Luật Viễn thông; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng). Dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” là dịch vụ công do nhà nước quản lý. Từ năm 2008 trở về trước, chỉ có Trung tâm Internet Việt Nam - VNNIC, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông được trực tiếp tiếp nhận, xử lý các yêu cầu đăng ký sử dụng tên miền “.vn” của các chủ thể. Theo yêu cầu xã hội hóa, để tên miền được tiếp cận dễ dàng tới người sử dụng, từ năm 2008, Chính phủ đã cho phép Bộ Thông tin và Truyền thông giao cho các Nhà đăng ký tên miền “.vn” thay mặt cơ quan quản lý nhà nước làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các yêu cầu đăng ký sử dụng tên miền “.vn” của chủ thể (quy định từ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP cho đến Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và các Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT, Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT của Bộ TTTT). Như vậy Nhà đăng ký tên miền “.vn” trước tiên phải là các doanh nghiệp có đủ các điều kiện về năng lực nhân sự, năng lực kỹ thuật để thực hiện việc xử lý tiếp nhận hồ sơ đăng ký tên miền theo quy định, khai báo cập nhật và trao đổi thông tin đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu tên miền quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý sau đó mới xét tới năng lực cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến tên miền trên cơ sở hợp đồng ký với Trung tâm Internet Việt Nam.

Điều này thể hiện chi tiết ở việc Nhà đăng ký tên miền

“.vn” không chỉ thuần túy là kinh doanh tên miền “.vn” mà trước hết phải tham gia thực hiện một số nội dung của công tác quản lý nhà nước, phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên Internet như:

- Quản lý việc đăng ký, sử dụng tên miền “.vn” đúng quy định của pháp luật. Quản lý chặt chẽ từ cách đặt tên miền, bảo vệ tên miền “.vn” liên quan tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia; đảm bảo tên miền được cấp không xâm phạm đến lợi ích, an ninh quốc gia, chính trị, trật tự an toàn xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục... Quản lý thông tin, dữ liệu tên miền “.vn” và chủ thể đăng ký, sử dụng tên miền “.vn”, đảm bảo nguồn thông tin, dữ liệu chính xác, tin cậy về chủ thể đăng ký sử dụng tên miền “.vn” để phục vụ công tác quản lý hoạt động Internet nói riêng, hoạt động xã hội nói chung.
- Phối hợp cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm và các vụ việc về tên miền “.vn” trong đó có việc tạm ngừng hoạt động, thu hồi tên miền “.vn” để xử lý triệt để các vi phạm về cung cấp thông tin trên mạng hoặc dịch vụ Internet.
- Đảm bảo quyền lợi của chủ thể đăng ký sử dụng tên miền. Do tên miền “.vn” là tài nguyên thông tin quốc gia, các chủ thể đăng ký, sử dụng tên miền “.vn” không chỉ đơn thuần là khách hàng mua dịch vụ của doanh nghiệp mà là các chủ thể đã đăng ký, sử dụng tài nguyên quốc gia (nộp phí, lệ phí theo quy định của nhà nước), quyền lợi của chủ thể phải được đảm bảo theo

quy định của pháp luật.

- Đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn an ninh của hệ thống kỹ thuật phục vụ cho hoạt động của tên miền “.vn” (hệ thống máy chủ DNS và hệ thống quản lý tên miền). Việc đảm bảo an toàn ổn định của hệ thống kỹ thuật này sẽ duy trì sự ổn định và hoạt động bình thường của Internet Việt Nam.
- Thực hiện các tác nghiệp khác về tên miền “.vn” theo hướng dẫn của Trung tâm Internet Việt Nam.

Để đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” như giai đoạn cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp tiếp nhận, xử lý yêu cầu đăng ký tên miền “.vn” của chủ thể, yêu cầu và điều kiện đối với Nhà đăng ký tên miền “.vn” bao gồm các điều kiện về năng lực nhân sự, năng lực kỹ thuật để cơ quan quản lý được Bộ Thông tin và Truyền thông giao (Trung tâm Internet Việt Nam - VNNIC) lựa chọn và quản lý, giám sát Nhà đăng ký. Các điều kiện này hiện được quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP (khoản 2 Điều 14), cụ thể hóa bằng các hướng dẫn tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT (Điều 9, hiện đang được đưa lên thành quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2013/NĐ-CP).

Hợp đồng giữa VNNIC và Nhà đăng ký tên miền “.vn” để cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” chỉ được giao kết, thực hiện sau khi Nhà đăng ký đã đáp ứng các yêu cầu bắt buộc này. Các thỏa thuận mang tính dân sự (tập trung về các ràng buộc về số lượng tên miền phát triển, cách thức đổi soát,

		cập nhật thông tin, các ràng buộc về kinh tế,...) không thể thay thế cho việc xem xét, thẩm định, chấp thuận hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn” của doanh nghiệp.
2.2.2.2	Bỏ quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 35 sửa đổi, bổ sung vì việc giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn về yêu cầu, điều kiện kinh doanh là không phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư năm 2014.	Tiếp thu. Dự thảo Nghị định đã được chỉnh sửa theo hướng làm rõ hơn về trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, UBND không quy định, hướng dẫn về diện tích phòng máy và chỉ hướng dẫn về loại hình đô thị trên địa bàn, như sau “ <i>Hướng dẫn cụ thể về loại hình đô thị của từng khu vực trên địa bàn để áp dụng điều kiện về diện tích phòng máy quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35 Nghị định này</i> ”
2.2.2.3	Bỏ quy định tại Khoản 1, Điều 32 vì đây không phải là điều kiện về nhân sự.	Tiếp thu, Dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa lại tên Điều 32 cho phù hợp với nội dung quy định của điều này.
2.2.2.4	Cân nhắc bỏ quy định tại Khoản 3, Điều 32a vì trình độ đại học trở lên (không quy định ngành cụ thể) có thể không đảm bảo quản lý tốt hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, doanh nghiệp có trách nhiệm chuẩn bị các yếu tố cần thiết để đảm bảo hoạt động của đơn vị mình mà không cần sự can thiệp của cơ quan quản lý nhà nước.	Tiếp thu, khoản 3 Điều 32a Dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung này trong thành phần hồ sơ
2.2.2.5	Điều chỉnh quy định tại Điều 32c cho phù hợp vì nội dung Điều 32c là các yêu cầu, điều kiện chung để doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp	Giải trình: + Vì đây là những nội dung đã được quy định tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP, Thông tư 24/2014/TT-BTTTT. Để được cấp

	<p>dịch vụ trò chơi điện tử G1, không phải là các tiêu chí liên quan tới nội dung, kích bản trò chơi điện tử G1.</p>	<p>quyết định phê duyệt nội dung kích bản game sẽ phải đáp các điều kiện về nội dung và kỹ thuật. Điều kiện kỹ thuật là các phương án công nghệ để bảo đảm quản lý nội dung, kích bản, bảo vệ quyền lợi của người chơi.</p> <p>Tuy nhiên, để tạo điều kiện theo hướng có lợi cho doanh nghiệp, cơ quan soạn thảo đã Tiếp thu một phần và đã chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định theo hướng lược bỏ một số điều kiện về kỹ thuật</p>	<p>Cách thức thực hiện TTHC</p>	<p>2.3.1</p> <p>Cần nhắc bổ sung cách thức gửi hồ sơ qua hệ thống internet đối với các TTHC tại dự thảo Nghị định.</p>	<p>2.4</p> <p>Các nội dung khác</p>	<p>2.4.1</p> <p>Bổ cụm từ “từ chối đăng ký” tại Điểm c, Khoản 26, Điều 3 sửa đổi, bổ sung vì đây là kết quả của việc thỏa thuận thực hiện dịch vụ chứ không phải là một hoạt động thuộc dịch vụ.</p>	<p>2.4.2</p> <p>Bổ quy định tại Điểm k, Khoản 1; Điểm c, Khoản 2, Điều 9 sửa đổi, bổ sung vì đây không phải là điểm truy nhập internet công cộng của doanh nghiệp.</p>	<p>Giai trình.</p> <p>- Quy định tại điểm k khoản 1 Điều 9 về thời gian hoạt động của đại lý Internet là quy định hướng dẫn khoản 6 Điều 15 Luật Viễn thông về <i>quyền và nghĩa vụ của đại lý dịch vụ viễn thông</i> đối với đại lý Internet. Quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 đối với điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp về thời gian hoạt động tương tự như đại lý Internet để đối xử bình đẳng giữa 02 đối tượng cùng cấp</p>
		<p>Tiếp thu, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về cách thức gửi Hồ sơ qua hệ thống internet đối với các TTHC</p>	<p>Tiếp thu, Dự thảo Nghị định đã bỏ cụm từ “từ chối đăng ký” tại khoản 26 Điều 3</p>					

		<p>một loại hình dịch vụ. Hoạt động trong khung thời gian theo quy định là một trong những nghĩa vụ của doanh nghiệp, do đó quy định nội dung này tại Điều 9 là phù hợp với Luật Viễn thông và thực tế quản lý tại địa phương.</p> <p>- Dự thảo Nghị định tiếp thu theo hướng quy định về thời gian hoạt động là nghĩa vụ của Đại lý Internet và Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp. Cụ thể như sau:</p> <p>+ Điểm k khoản 1 Điều 9</p> <p><i>“Đại lý Internet không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân thủ thời gian hoạt động theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đại lý Internet có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân thủ thời gian hoạt động theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Nghị định này.”</i></p> <p>+ Điểm c khoản 2 Điều 9</p> <p><i>“Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân thủ thời gian hoạt động theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân thủ thời gian hoạt động theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Nghị định này”</i></p>
2.4.3	<p>Quy định rõ nội dung tại Điểm c, Khoản 4, Điều 14 sửa đổi, bổ sung được áp dụng trong trường hợp tổ chức ở nước ngoài ký hợp đồng với Nhà đăng ký tên miền chính thức của ICANN.</p>	<p>Tiếp thu, Bộ TTTT đã điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung quy định “áp dụng trong trường hợp tổ chức ở nước ngoài ký hợp đồng với Nhà đăng ký tên miền chính thức của ICANN” đối với điểm c khoản 4 Điều 14.</p>
2.4.4	<p>Cần nhắc điều chỉnh nội dung Điểm b, Khoản 3, Điều 15 sửa đổi, bổ sung cho phù hợp vì theo quy định tại Khoản 2, Điều 23 Luật Công nghệ thông tin tổ chức, cá nhân khi thiết lập trang thông tin điện tử không sử dụng tên miền quốc gia Việt</p>	<p>Giải trình</p> <p>Do Luật ban hành văn bản QPPL 2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016. Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 không được phép quy định thủ tục hành chính trong văn bản thông tư</p>

<p>Nên Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ không được ban hành Thông tư có quy định về thủ tục hành chính. Vì vậy, đề xuất giữ nguyên nội dung dự thảo.</p>	<p>Liên quan tới thủ tục này nên do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.</p>	<p>2.4.5</p>
<p>Giải trình:</p> <p>Như đã giải trình ở trên, các tổ chức, doanh nghiệp được ICANN chuyển giao New gTLD sẽ là các nhà quản lý tên miền cấp cao (Registry), có thể khai thác, cho đăng ký sử dụng các tên miền cấp dưới New gTLD tương tự như việc VNNIC đang quản lý, khai thác tên miền “.vn” và có thể chủ động khai báo, cấp các tên miền cấp dưới (dạng như CHINHPHU.VNA) ra công đồng. Vì vậy việc yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp được ICANN chính thức chuyển giao New GTLD phải có công văn báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông để đảm bảo tính xác thực thông tin là hết sức cần thiết. Quản lý tên miền New gTLD không thể thực hiện như quản lý việc đăng ký sử dụng tên miền quốc tế (dưới .com, .org, .net...) của người sử dụng thông thường đơn thuần qua hình thức thông báo sử dụng trên môi trường mạng tại Website: www.thongbaotenmien.vn (thậm chí với cả thông tin giả mạo, không chính xác).</p>	<p>Cần nhắc điều chỉnh nội dung Điểm d, Khoản 1, Điều 15a theo hướng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được ICANN chính thức chuyển giao tên miền chung mới cấp cao nhất cấp nhất thông tin lên địa chỉ www.thongbaotenmien.vn mà không cần gửi công văn đến Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>	<p>2.4.6</p>
<p>Giải trình:</p> <p>Các nội dung quy định theo các giải trình đã nêu ở trên. Các thỏa thuận trong hợp đồng chỉ là bước thực hiện sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiến kiểm, xem xét, chấp thuận cho phép tổ chức, doanh nghiệp được cấp phát tên miền cấp dưới tên miền New gTLD ra công đồng.</p>	<p>Điều 15a theo hướng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chỉ cần đăng ký tên địa chỉ www.thongbaotenmien.vn và tiến hành thỏa thuận hợp đồng với Trung tâm Internet Việt Nam vì các nội dung tại Điểm b, c, Khoản 3, Điều 15a đang được quy định mang tính chất TTHC.</p>	<p>2.4.7</p>
<p>Tiếp thu, đã chỉnh sửa theo hướng giữ nguyên như Nghị định</p>	<p>Quy định cụ thể đơn vị thuộc Bộ Thông tin và</p>	

	Truyền thông thực hiện thủ tục Cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội tại Khoản 7, Điều 23 sửa đổi, bổ sung.	72/2013/NĐ-CP và bỏ nội dung quy định của khoản này ra ngoài nội dung sửa đổi tại dự thảo Nghị định này.
2.4.8	Phân cấp việc cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp đối với các cơ quan báo chí địa phương cho Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố vì nội dung quan trọng nhất trong quá trình cấp phép là thẩm định đã do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện. Việc thực hiện TTHC thông qua nhiều cơ quan làm kéo dài thời gian thực hiện TTHC, tốn kém chi phí thực hiện.	Tiếp thu , đã chỉnh sửa theo hướng giữ nguyên như Nghị định 72/2013/NĐ-CP và bỏ nội dung quy định này ra ngoài nội dung sửa đổi tại dự thảo Nghị định này.
2.4.9	Quy định cụ thể quy trình, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, Quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trò chơi điện tử ngay tại dự thảo Nghị định này.	Nội dung đã có và đã được quy định tại các Điều 32đ, Điều 32e, Điều 32h, Điều 32i dự thảo Nghị định này
2.4.10	Bỏ quy định tại Khoản 1, Điều 35b vì nội dung không phù hợp với tên Điều.	Tiếp thu . Đây là nội dung giải thích cụm từ “Người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử” để tạo thuận lợi cho việc dẫn chiếu ở các Điều, khoản tiếp theo. Việc bỏ nội dung này kéo theo việc chỉnh sửa cơ học về câu từ, không ảnh hưởng đến nội dung của các quy định về sau. Cụ thể như sau: - Bỏ Khoản 1 Điều 35b. - Sửa đổi Điểm c Khoản 2 Điều 35a; Điểm c Khoản 2 Điều 35b; Khoản 3 Phụ lục số 05; Khoản 3 Phần 1 và Khoản 2 Phần 2 Phụ lục số 07 như sau: Thay thế cụm từ “ <i>người quản lý trực</i>

<p><i>tiếp” bằng “cá nhân đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý”</i></p>	<p>Tiếp thu. Dự thảo Nghị định đã sửa đổi để làm rõ hơn ý kiến của Bộ Tư pháp như sau “4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung có thời hạn bằng thời hạn giấy chứng nhận cũ”</p>	<p>Điều chỉnh nội dung Khoản 4, Điều 35c theo hướng thời hạn giấy chứng nhận sửa đổi, bổ sung là thời hạn còn lại của giấy chứng nhận cũ.</p>	<p>2.4.11</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định</p>	<p>Điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với tên gọi dự thảo vì dự thảo Nghị định đang quy định cả những nội dung khác ngoài yêu cầu kiện kinh doanh. Trong trường hợp đó, cần rà soát, sửa đổi tất cả những quy định chưa hợp lý tại Nghị định 72/2013/NĐ-CP để tạo sự đồng bộ, thống nhất, tránh sửa đổi nhiều lần.</p>	<p>2.4.12</p>	<p>IV</p> <p>VỀ NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN</p>	<p>I</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Thông tư số 25/2011/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</p>	<p>1</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Thông tư số 25/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang Bộ và văn bản quy phạm pháp luật liên tịch</p>	<p>V</p> <p>VỀ HÌNH THỨC, HỒ SƠ DỰ THẢO</p>
---	---	---	---------------	--	---	---------------	--	---	--	---

	NGHỊ ĐỊNH	
1	<p>Về hình thức, hồ sơ dự thảo Nghị định gửi thẩm định bao gồm: Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định, Bản thuyết minh chi tiết dự thảo Nghị định là đúng theo quy định về thủ tục rút gọn trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, để có cơ sở cho Chính phủ xem xét, quyết định đề nghị bổ sung Biểu đánh giá tác động của Thủ tục hành chính đối với các TTHC trong dự thảo Nghị định. Về Tờ trình, trên cơ sở thẩm định của Bộ Tư pháp, đề nghị lựa chọn một số phương án khác nhau, để xin ý kiến Chính phủ</p>	<p>Tiếp thu, Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung vào nội dung Tờ trình Chính phủ và bổ sung thêm Biểu đánh giá tác động các TTHC trong dự thảo Nghị định</p>

